

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TRƯƠNG THỊ THÁNH

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI
Ở PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 1997- 2012

LUẬN VĂN THẠC SĨ NHÂN VĂN

Thái Nguyên, 2014

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TRƯƠNG THỊ THÁNH

**ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI
Ở PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 1997- 2012**

Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 60.22.03.13

LUẬN VĂN THẠC SĨ NHÂN VĂN

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Hà Thị Thu Thủy

Thái Nguyên, 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi. Các nội dung nêu trong luận văn là kết quả làm việc của tôi và chưa được công bố trong bất cứ một công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 08 năm 2014

Tác giả luận văn

Trương Thị Thanh

**Xác nhận
của Trưởng khoa chuyên môn**

**Xác nhận
của Người hướng dẫn khoa học**

PGS.TS. Hà Thị Thu Thủy

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả các thầy cô giáo trong Khoa Lịch sử, đặc biệt là những thầy cô giáo ở chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, những người đã giảng dạy và động viên tôi trong suốt hai năm học vừa qua giúp tôi hoàn thành nghiên cứu và hoàn thiện nghiên cứu đề tài.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới **PGS.TS. Hà Thị Thu Thủy**, người đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu.

Qua đây, cũng xin gửi lời cảm ơn tới gia đình và bạn bè tôi, những người đã luôn ở cạnh tôi trong những lúc khó khăn nhất và giúp tôi có được thành quả ngày hôm nay.

Thái Nguyên, tháng 08 năm 2014

Tác giả luận văn

Trương Thị Thanh

MỤC LỤC

	Trang
Trang phụ bìa	
Lời cam đoan.....	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục.....	iii
Danh mục các ký hiệu, các từ viết tắt.....	iv
Danh mục các bảng,.....	v
Danh mục các hình,	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	3
3. Đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ và mục đích nghiên cứu	6
4. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu.....	7
5. Đóng góp của luận văn.....	7
6. Bố cục của luận văn	8
Chương 1. ĐIỀU KIỆN THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI Ở PHÚ THỌ	9
1.1. Khái niệm đầu tư trực tiếp nước ngoài	9
1.2. Điều kiện thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Phú Thọ	10
1.2.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên.....	10
1.2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội	17
1.2.3. Cơ chế, chính sách thu hút FDI	24
Tiểu kết chương 1	29
Chương 2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI Ở PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 1997 – 2012	30
2.1. Vốn FDI.....	30
2.1.1. Số vốn.....	30
2.1.2. Cơ cấu vốn.....	40

2.2. Quản lí và triển khai FDI.....	49
Tiểu kết chương 2	58
Chương 3. KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH PHÚ THỌ DƯỚI TÁC ĐỘNG	
CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 1997 - 2012	59
3.1. Về kinh tế.....	59
3.1.1. Bổ sung nguồn vốn, thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.....	59
3.1.2. Mở rộng hợp tác đầu tư, đẩy mạnh xuất nhập khẩu, tiếp cận thị trường quốc tế.....	68
3.1.3. Một số vấn đề nảy sinh.....	72
3.2. Về xã hội.....	73
3.2.1. Tăng thu ngân sách, tăng phúc lợi xã hội	73
3.2.2. Tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng nguồn lực lao động..	73
3.2.3. Một số vấn đề nảy sinh	76
Tiểu kết chương 3	78
KẾT LUẬN	79
TÀI LIỆU THAM KHẢO	83
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

BCC	: Hợp đồng hợp tác kinh doanh
BOT	: Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao
BT	: Hợp đồng xây dựng
BTO	: Hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh
CCN	: Cụm công nghiệp
CNH, HĐH:	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
ĐTNN	: Đầu tư nước ngoài
FDI	: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GPĐT	: Giấy phép đầu tư
HTKD	: Hợp tác kinh doanh
KCN	: Khu công nghiệp
KTTĐ	: Kinh tế trọng điểm
NXB	: Nhà xuất bản
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
UBND	: Ủy ban nhân dân
VĐT	: Vốn đầu tư

DANH MỤC CÁC BẢNG

Trang

<u>Bảng 1.1</u> : Danh sách các cụm công nghiệp của tỉnh danh	19
<u>Bảng 2.1</u> : Nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2006 - 2020.....	31
<u>Bảng 2.2</u> : Nguồn vốn đầu tư phát triển tỉnh Phú Thọ giai đoạn 1997 - 2012 ...	32
<u>Bảng 2.3</u> : Thu hút FDI ở Phú Thọ giai đoạn 1992 - 2001.....	33
<u>Bảng 2.4</u> : Thu hút FDI ở Phú Thọ giai đoạn 2002 - 2007.....	35
<u>Bảng 2.5</u> : Thu hút FDI ở Phú Thọ giai đoạn 2008 - 2012.....	36
<u>Bảng 2.6</u> : Vốn FDI ở Phú Thọ giai đoạn 1992 - 2012	37
<u>Bảng 2.7</u> : Bảng so sánh FDI của Phú Thọ với một số tỉnh Tây Bắc bộ (tính đến năm 2012).....	38
<u>Bảng 2.8</u> : So sánh FDI của Phú Thọ với một số tỉnh Đông Bắc bộ (tính đến 31/12/2012).....	39
<u>Bảng 2.9</u> : So sánh FDI của Phú Thọ với các tỉnh lân cận (tính đến 31/12/2012)....	40
<u>Bảng 2.10</u> : Các quốc gia và vùng lãnh thổ chủ yếu có vốn FDI ở vùng KTTĐ Bắc bộ (Tính đến tháng 11/2012).....	41
<u>Bảng 2.11</u> : Cơ cấu FDI Phú Thọ theo đối tác giai đoạn 1997 – 2012	41
<u>Bảng 2.12</u> : Cơ cấu FDI Phú Thọ theo địa bàn giai đoạn 1997 - 2012 (trừ số dự án đã thu hồi)	42
<u>Bảng 2.13</u> : Quy mô bình quân dự án FDI ở Phú Thọ	48
<u>Bảng 2.14</u> : Quy mô bình quân dự án FDI của một số tỉnh trong cả nước (tính đến 31/12/2012)	49
<u>Bảng 2.15</u> : Danh sách doanh nghiệp FDI bị thu hồi GPĐT (tính đến hết 31/12/2012).....	52
<u>Bảng 2.16</u> : Tình hình triển khai dự án FDI trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, theo mức độ thực hiện (tính đến 31/12/2012) [29]	54
<u>Bảng 3.1</u> : So sánh tăng trưởng kinh tế (GDP) của Phú Thọ với vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ và cả nước	63
<u>Bảng 3.2</u> : Cơ cấu kinh tế Phú Thọ giai đoạn 2000 - 2012	65
<u>Bảng 3.3</u> . Tình hình chuyển dịch cơ cấu lao động 2000 - 2012	67

DANH MỤC CÁC HÌNH

	<i>Trang</i>
Hình 1.1. Bản đồ hành chính tỉnh Phú Thọ	11
Hình 1.2. Phú Thọ trong mối liên hệ với Bắc Bộ	13
Hình 1.3. Vị trí tỉnh Phú Thọ trong hành lang và vành đai kinh tế	14
Hình 2.1: Biểu đồ thu hút và giải ngân vốn FDI ở Việt Nam giai đoạn 2008 - 2013	36
Hình 2.2. Biểu đồ cơ cấu vốn FDI ở Phú Thọ theo địa bàn KCN	43
Hình 2.3. Biểu đồ cơ cấu vốn FDI theo ngành của Phú Thọ (tính đến 31/12/2012)	44
Hình 2.4. Biểu đồ cơ cấu vốn FDI theo hình thức đầu tư của Phú Thọ (tính 31/12/ 2012)	47
Hình 3.1. Biểu đồ cơ cấu ngành kinh tế Phú Thọ năm 2000 và năm 2012	65
Hình 3.2. Biểu đồ cơ cấu thành phần kinh tế năm 2000 và năm 2012	66

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Sau gần 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam đã đạt được những thành tựu hết sức ấn tượng trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là về kinh tế. Từ một nước có tốc độ phát triển kinh tế chậm, đến nay, Việt Nam đã trở thành một trong những nước có tốc độ phát triển cao và ổn định nhất trong khu vực và trên thế giới. Có được thành công đó là do nhiều nguyên nhân, trước hết phải kể đến những chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Một trong số đó là chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, huy động mọi nguồn lực để phát triển đất nước, trong đó có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Việc chú trọng khai thác các nguồn lực đầu tư từ bên ngoài luôn là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước từ khi thực hiện sự nghiệp đổi mới (năm 1986) đến nay. Điều 1, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ban hành ngày 23/11/1996 đã khẳng định "... Khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và tuân thủ pháp luật của Việt Nam, bình đẳng và các bên cùng có lợi... Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu đối với đầu tư và các quyền lợi hợp pháp khác của nhà đầu tư nước ngoài; tạo điều kiện thuận lợi và quy định thủ tục đơn giản, nhanh chóng cho các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam" [24, tr.5]. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IX - Đảng Cộng sản Việt Nam xác định "...Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư để thu hút tốt hơn và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài" [12, tr.15]. Đến Đại hội X tiếp tục khẳng định "Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế Việt Nam được đối xử bình đẳng như doanh nghiệp Việt Nam trong kinh doanh" và "thu hút mạnh nguồn lực của các nhà đầu tư nước ngoài vào các ngành, các lĩnh vực..."[13, tr.18],